

Bản án số: 64/2021/DS-ST.

Ngày: 30-6-2021.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh, ông Nguyễn Duy Chân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 315/2020/TLST-DS, ngày 28 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2021/QĐST-DS, ngày 21 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B

Địa chỉ: 35 D, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế H – Giám đốc Phòng giao dịch Đ thuộc Ngân hàng TMCP B, chi nhánh Đ – Có mặt

- Bị đơn: Anh Trần Nguyên H – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 12, xã Đ, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị L – Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 12, xã Đ, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện nhận ngày 30 tháng 9 năm 2020 và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ông Nguyễn Thế H trình bày:

Ngày 17/6/2019, anh Trần Nguyên H và chị Hoàng Thị L đã ký hợp đồng tín dụng số 01/2019/12574699/HĐTD với Ngân hàng TMCP B chi nhánh Đ, phòng giao dịch Đ, các nội dung thỏa thuận cụ thể như sau: Số tiền vay: 170.000.000đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất cho vay là 11%/năm, được điều chỉnh vào ngày đầu tiên hàng quý theo mức lãi suất niêm yết của Ngân hàng

TMCP B thông báo tại thời điểm điều chỉnh, lãi suất nợ quá hạn áp dụng với nợ gốc là 150% lãi suất cho vay trong hạn; lãi trả chậm tối đa là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả; phí, phạt hợp đồng.

Để bảo đảm cho khoản vay, anh H và chị L đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 20 tờ bản đồ số 55, tọa lạc tại xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông theo GCNQSDĐ số CE 112792 do UBND huyện Đắk Mil cấp ngày 29/12/2017. Các bên đã ký hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2019/12574699/HĐTC ngày 07/6/2019 và được công chứng tại Văn phòng Công chứng V số 006207 quyền số 03TP/CC-SCC/HĐGD, được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Đ ngày 17/6/2019

Khi đến hạn trả nợ (ngày 17/6/2020) nhưng anh H, chị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP B chuyển toàn bộ số nợ của anh H, chị L sang nợ quá hạn. Ngày 11/11/2020, anh H và chị L đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền là 2.000.000đồng, được trừ vào số nợ gốc đã vay.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thế H đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Trần Nguyên H và chị Hoàng Thị L thanh toán số tiền tính đến ngày xét xử 30/6/2021 của hợp đồng tín dụng số 01/2019/12574699/HĐTD ngày 17/6/2019 là: 215.591.425đồng, trong đó nợ gốc là: 168.000.000đồng, lãi trong hạn là 18.754.233đồng, lãi quá hạn là 28.240.192đồng. Anh Trần Nguyên H và chị Hoàng Thị L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh tính từ ngày 01/7/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Trường hợp anh Trần Nguyên H và chị Hoàng Thị L không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ thì yêu cầu xử lý đối với các tài sản đã thế chấp. Anh Trần Nguyên H và chị Hoàng Thị L phải chịu các chi phí phát sinh theo quy định của pháp luật.

2. Đối với bị đơn anh Trần Nguyên H: Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trần Nguyên H nhưng anh H đều vắng mặt tại các buổi làm việc, không đến Tòa án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh hoặc có yêu cầu phản tố với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

3.Theo lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong quá trình tố tụng, chị Hoàng Thị L trình bày:

Ngày 17/6/2019, anh Trần Nguyên H và chị Hoàng Thị L đã ký hợp đồng tín dụng số 01/2019/12574699/HĐTD với Ngân hàng TMCP B chi nhánh Đ, phòng giao dịch Đ, các nội dung thỏa thuận cụ thể như sau: Số tiền vay: 170.000.000đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất cho vay là 11%/năm, được điều chỉnh vào ngày đầu tiên hàng quý theo mức lãi suất niêm yết của Ngân hàng TMCP B thông báo tại thời điểm điều chỉnh, lãi suất nợ quá hạn áp dụng với nợ gốc là 150% lãi suất cho vay trong hạn; lãi trả chậm tối đa là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả; phí, phạt hợp đồng. Để bảo đảm cho khoản vay, anh H và chị L đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số

20 tờ bản đồ số 55, tọa lạc tại xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông theo GCNQSDĐ số CE 112792 do UBND huyện Đắk Mil cấp ngày 29/12/2017. Các bên đã ký hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2019/12574699/HĐTC ngày 07/6/2019 và được công chứng tại Văn phòng Công chứng V số 006207 quyền số 03TP/CC-SCC/HĐGD, được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Đ ngày 17/6/2019. Trong quá trình vay, anh H và chị L mới thanh toán được số tiền gốc là 2.000.000đồng vào ngày 11/11/2020, còn nợ lại số tiền gốc là 168.000.000đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh theo hợp đồng. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị L thừa nhận toàn bộ số nợ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuy nhiên do điều kiện khó khăn nên chưa có khả năng trả và hiện đang rao bán để lấy tiền trả nợ. Nguyên vọng của anh H và chị L là đề nghị nguyên đơn tạo điều kiện cho thêm thời gian để thu xếp tiền trả nợ.

Ngày 24/6/2021, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil nhận được đơn xin xét xử vắng mặt của chị Hoàng Thị L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

- Về nội dung vụ án: Áp dụng các Điều 317, 318, 322, 323, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trả nợ gốc, lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn theo quy định của pháp luật, trường hợp bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí và các chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Trần Nguyên H và chị Hoàng Thị L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 12 (nay là thôn Đ), xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil

theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4] Về sự vắng mặt của bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bị đơn anh Trần Nguyên H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ ba đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”* thì anh H phải chịu hậu quả về việc không đưa ra được và không đưa ra đủ chứng cứ để bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Ngày 24/6/2021, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh H và chị L.

2. Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hợp đồng tín dụng:

Theo hợp đồng tín dụng số 01/2019/12574699/HĐTD, ngày 17/6/2019 giữa anh Trần Nguyên H, chị Hoàng Thị L và Ngân hàng TMCP B chi nhánh Đ, phòng giao dịch Đ, thể hiện: Số tiền vay: 170.000.000đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất cho vay là 11%/năm, được điều chỉnh vào ngày đầu tiên hàng quý theo mức lãi suất niêm yết của Ngân hàng TMCP B thông báo tại thời điểm điều chỉnh, lãi suất nợ quá hạn áp dụng với nợ gốc là 150% lãi suất cho vay trong hạn; lãi trả chậm tối đa là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả; phí, phạt hợp đồng; lịch trả nợ gốc được trả vào cuối kỳ (ngày 17/6/2020), lãi vay được trả 3 tháng/lần. Như vậy, việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngày 17/6/2020, khi đến hạn trả nợ theo thỏa thuận nhưng anh H, chị L không thực hiện nghĩa vụ trả tiền là vi phạm Điều 7 của hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết, vi phạm Điều 466 của Bộ luật Dân sự do đó Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu anh H, chị L phải thanh toán số nợ gốc là có căn cứ, cần chấp nhận. Ngày 11/11/2020, anh H và chị L đã trả số tiền là 2.000.000đồng được trừ vào số nợ gốc đã vay, do đó cần buộc anh H và chị L phải thanh toán số nợ gốc là: 168.000.000đồng (Một trăm sáu mươi tám triệu đồng).

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về lãi suất, Hội đồng xét xử xét thấy: Nội dung thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn giữa Ngân hàng TMCP B và anh H, chị L theo hợp đồng tín dụng, điều khoản và điều kiện vay đính kèm theo hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc cho vay của các tổ chức tín dụng tại Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, phù hợp với các quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tạm tính đến ngày xét xử ngày 30/6/2021,

cụ thể: lãi trong hạn là 37.978.027đồng, lãi quá hạn là 9.613.397đồng. Anh Trần Nguyên H và chị Hoàng Thị L phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, điều khoản và điều kiện vay kể từ ngày 01/7/2021 cho đến khi trả xong nợ.

[2.2] Đối với tài sản thế chấp:

[2.2.1] Hiệu lực của hợp đồng thế chấp:

Để bảo đảm cho khoản vay, anh Trần Nguyên H, chị Hoàng Thị L đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 20 tờ bản đồ số 55, tọa lạc tại xã Đ, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông theo GCNQSDĐ số CE 112792 do UBND huyện Đăk Mil cấp ngày 29/12/2017. Các bên đã ký hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2019/12574699/HĐTC ngày 07/6/2019 và được công chứng tại Văn phòng Công chứng V số 006207 quyền số 03TP/CC-SCC/HĐGD, được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Đ ngày 17/6/2019. Hợp đồng thế chấp được lập đúng hình thức, nội dung và có đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định pháp luật nên có hiệu lực pháp luật.

[2.2.2] Về tài sản thế chấp: Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 25/3/2021 xác định thửa đất số 20 tờ bản đồ số 55, tọa lạc tại xã Đ, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông trên bản đồ giải thửa, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trên thực tế là phù hợp, đúng vị trí.

4. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

5. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phải chi toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

6. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên anh Trần Nguyên H và chị Hoàng Thị L có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B, chi nhánh Đ, phòng giao dịch Đ số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định do Ngân hàng TMCP B, chi nhánh Đ, phòng giao dịch Đ đã nộp tạm ứng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147, 157, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 299, 317, 318, 319, 320, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 3, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B đối với bị đơn anh Trần Nguyên H.

Buộc anh Trần Nguyên H và chị Hoàng Thị L phải trả cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/6/2021) là: 215.591.425đ (*Hai trăm mười lăm triệu năm trăm chín mươi một nghìn đồng*), trong đó nợ gốc là: 168.000.000đ (*Một trăm sáu mươi tám triệu đồng*), lãi trong hạn là 18.751.233đ (*Mười tám triệu bảy trăm năm mươi một nghìn hai trăm ba mươi ba đồng*), lãi quá hạn là 28.840.192đ (*Hai mươi tám triệu hai trăm bốn mươi nghìn một trăm chín mươi hai đồng*). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 01/7/2021) anh Trần Nguyên H và chị Hoàng Thị L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được thỏa thuận tại hợp đồng cho vay và giấy nhận nợ cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Trường hợp anh Trần Nguyên H và chị Hoàng Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là thửa đất số 20 tờ bản đồ số 55, tọa lạc tại xã Đ, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông theo GCNQSDĐ số CE 112792 do UBND huyện Đăk Mil cấp ngày 29/12/2017 mang tên anh Trần Nguyên H và chị Hoàng Thị L.

2. Về án phí: Anh Trần Nguyên H và chị Hoàng Thị L phải nộp: 10.779.000đ (*Mười triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B, chi nhánh Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.855.000đ (*Bốn triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003615 ngày 08/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Anh Trần Nguyên H và chị Hoàng Thị L có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B, chi nhánh Đ, phòng giao dịch Đ số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) chi phí xem xét thẩm định do Ngân hàng TMCP B, chi nhánh Đ, phòng giao dịch Đ đã nộp tạm ứng trong quá trình giải quyết vụ án

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- THADS huyện Đ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Thắng